

Các tín hiệu chi phí thuật thị hiện tình hữu nghị của Trung Quốc đối với Vin có khả năng là không kéo dài. Trong nay mai, Trung Quốc có khả năng sẽ quay sang chông lòi Vin, trừ khi New Delhi sẵn sàng ủng hộ hoặc tiếp tục giữ thái độ trung lập đối với các chính sách bành trướng của Trung Quốc.



Trong nay mai, Trung Quốc có khả năng sẽ quay sang chống lại Ấn Độ. New Delhi phải sẵn sàng cho thế kỷ đó.

Trong những năm gần đây, Ấn Độ đã phát triển nhiều chiến lược để đối phó với sự trỗi dậy và những động thái mang tính đe dọa của Trung Quốc ở các khu vực biên giới đất liền của hai bên khu vực Ấn Độ Dương. Chúng bao gồm sự cân bằng có giới hạn dựa trên việc tăng cường lực lượng phi đối xứng và các liên minh không chính thức với các nước có chung lợi ích và can thiệp ngoại giao thông qua xuyên với Bắc Kinh theo hình thức song phương cũng như thông qua các diễn đàn đa phương. Những những nỗ lực cân bằng mềm mại truy cập thông tin đáng kể nhất năm qua việc xây dựng quan hệ đối tác chiến lược có giới hạn với Mỹ và Nhật Bản cũng như tham gia diễn đàn ASEAN, bên cạnh các tổ chức khu vực như Tổ chức Hợp tác Kinh tế Đông Á (SCO). Chiến lược này cũng dựa trên quy định pháp luật và một thế hệ các biện pháp không nhất trí để Trung Quốc trở thành thành viên Hiệp hội Hợp tác Khu vực Nam Á và rõ nhất là việc tiếp tục tham gia Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI). Đã có một số nỗ lực trong việc xây dựng các sáng kiến hợp tác kinh tế để tránh cùng các quốc gia trong khu vực như những lựa chọn thay thế cho BRI. Hành lang tăng trưởng châu Phi với Nhật Bản được lên kế hoạch vào năm 2017 như một lựa chọn có giới hạn thay thế cho BRI, tuy còn chưa được định hình một cách đầy đủ.

Không có bất kỳ lựa chọn chiến lược nào trong số này làm giảm bớt những khác biệt rõ ràng trong cách hành xử của Bắc Kinh đối với Ấn Độ. Nhật tác giả đã phân tích trong cuốn sách của ông “Sự đối đầu Trung-Ấn trong kỷ nguyên toàn cầu hóa” mà Nhà xuất bản Đại học Georgetown vừa mới phát hành, quan hệ giữa hai cường quốc châu Á vẫn tiếp tục trong tình trạng đối đầu có kiểm soát với những thách thức mới nổi và những thách thức cũ. Toàn cầu hóa kinh tế đã giúp giảm thiểu mức độ căng thẳng của sự đối đầu, nhưng không thể xóa bỏ các vấn đề mà đó đó hai nước cạnh tranh với nhau. Kể từ tháng 5/2018, tình trạng căng thẳng có giới hạn có thể nhìn thấy vì Trung Quốc đang phải đối mặt với những sức ép kinh tế đáng kể từ Chính quyền Trump. Cuộc gặp thượng đỉnh giữa Modi và Tập Cận Bình tại Việt Nam vào tháng 5/2018 và một vài cuộc gặp giữa hai nhà lãnh đạo tại các diễn đàn như SCO và Nhóm các nước kinh tế mới nổi (BRICS) đã giúp giảm bớt căng thẳng kể từ cuộc đối đầu hai tháng 7-8/2017 tại cao nguyên Doklam ở ngã ba biên giới Bhutan-Trung Quốc-Ấn Độ. Các chính sách thương mại của Chính quyền Trump đã gây ra những lo ngại ở cả Trung Quốc và Ấn Độ khi Mỹ áp đặt các khoản thuế lên cả hai quốc gia này, mặc dù New Delhi đã cố gắng phát triển mối quan hệ kinh tế chiến lược đã được coi trọng với Washington. Tuy nhiên, Trung Quốc đã đặt ra thách thức lớn nhất đối với các lợi ích cốt lõi của Ấn Độ bởi những mục tiêu lớn hơn của Bắc Kinh tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mâu thuẫn với những mục tiêu của Ấn Độ. Cho tới nay, phần lớn của Ấn Độ vẫn bị hạn chế trước các chính sách bành trướng của Trung Quốc. Vì sao những lựa chọn chiến lược của Ấn Độ lại bị hạn chế như vậy và vì sao cân bằng mềm mại trở thành công cụ chiến lược quan trọng đến

vậy đối với Ấn Độ?

Có 4 lý do then chốt.

Lý do thứ nhất là kinh tế. Trung Quốc đã nổi lên như là đối tác thương mại hàng đầu của Ấn Độ và trong năm 2017, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Ấn Độ đạt 84 tỷ USD, trong đó, thương mại hàng mại 52 tỷ USD nghiêng về phía Bắc Kinh. Bắc Kinh chấp nhận sự phân đôi thị trường, khoanh cách thương mại to lớn này có vẻ không sớm thay đổi, khi mà ngành sản xuất và tiêu dùng của Ấn Độ vẫn phụ thuộc rất nhiều vào những sản phẩm Trung Quốc bởi yếu tố giá cả và nhiều lý do khác. Chiến lược thay thế của Ấn Độ nhằm thúc đẩy các sản phẩm nội địa thông qua chương trình “Make in India” và chia sẻ tiến trình nhiều trung tâm công nghiệp của Trung Quốc.

Lý do thứ hai là sự thiếu vắng những đối tác tin cậy để cùng gia nhập một liên minh cân bằng không bị cản trở bởi chiến lược chia rẽ của Trung Quốc. Cách tiếp cận của Trung Quốc đối với Ấn Độ luôn đòi hỏi phải có một nỗ lực để đảm bảo rằng Ấn Độ không thành lập các liên minh cân bằng tích cực với các bên, bao gồm Mỹ, Nhật Bản và Úc – gọi là nhóm B+T. Đây là một hình thức của chiến lược chia rẽ, và Trung Quốc đã triển khai chiến lược này ở các khu vực khác nhau bằng cách lôi kéo các đối tác tiềm năng tại khu vực Đông Nam Á và những nơi khác thông qua chính sách kinh tế “cây gậy và củ cà rốt”.

Lý do thứ ba là chiến lược của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump. Trump không đưa ra được một tầm nhìn chiến lược sâu sắc về Ấn Độ như những người tiền nhiệm George W. Bush và Barack Obama từng làm. Trump muốn nước Mỹ rút khỏi càng nhiều cam kết càng tốt, bao gồm cả những cam kết có liên quan đến Ấn Độ, mà không nhận ra mức độ khó khăn của việc tái thiết mối quan hệ giữa “hai nền dân chủ bực ly gián”. Trong 70 năm qua, hầu như mọi quan hệ đối tác với đồng minh của Mỹ đều được xây dựng xoay quanh quan hệ kinh tế và quân sự giữa hai nước. Trump đang áp đặt thu hẹp quan hệ đối tác với đồng minh lớn đối thủ, với hy vọng chia rẽ 2 loại đối tác này. Ấn Độ cũng nằm trong danh sách các quốc gia bị nhóm tại. Ngoài ra, chính sách nhập cư của Trump, đặc biệt là việc hạn chế nhập cư thớt thớt H-1 và thớt thớt sinh viên, đang gây khó khăn cho những người Ấn Độ có ý định xin hạn là công dân của đa số các quốc gia khác. Những chính sách này hầu như không giúp ích gì cho việc thiết lập quan hệ với Ấn Độ và vì vậy, Modi giữ đây quyết định theo đuổi một chiến lược có tính nhân nhượng với Trung Quốc. Dưới sự lãnh đạo của Trump, Mỹ không phải là một đối tác tin cậy trong một loạt các quốc gia đồng

minh, bao gồm cả Ấn Độ.

Sự thiếu vắng các đối tác tin cậy là một thách thức phần nào bị Ấn Độ không thể đáp ứng những yêu cầu mà họ kỳ vọng ở New Delhi. Một là một đối tác không đáng tin cậy đối với Ấn Độ bất chấp những tuyên bố thường xuyên thể hiện ý định nhất định của nước này. Việc gỡ bỏ các lệnh cấm vận đối với Ấn Độ tại khu vực không phải biên giới khí hạt nhân thông qua Thỏa thuận hạt nhân Ấn-Đức 2005 là một hành động lén lút mang tính tống tráo, cho phép Ấn Độ tránh được nhiều hạn chế của một chế độ không phải biên giới khí hạt nhân. Ấn Độ từng được cho là sẽ mua một vài lò phản ứng của Mỹ, nhưng sự hồi sinh của hạt nhân Ấn Độ đã không xảy ra bởi quốc gia này không có khả năng xây dựng cơ sở luật pháp trách nhiệm đủ mạnh. Trong khi đó, thảm họa Fukushima tại Nhật Bản đã khiến nhiều người bị quan ngại về vấn đề hạt nhân, khiến cho sự tương tác của ngành công nghiệp dân dụng này trên toàn thế giới.

Sau cùng, Ấn Độ có một bản năng mãnh liệt về quyền tự chủ chiến lược, một đặc tính tự nhiên ngày càng liên kết với các quốc gia khác. Bất cứ khi nào áp lực từ nhiều nước lớn gia tăng, Ấn Độ đều thấy việc quay trở lại với sự tự chủ chiến lược là một lựa chọn hợp lý. Giờ đây, Ấn Độ lại một lần nữa cho thấy rằng họ có thể theo đuổi quyền tự chủ hơn bất kỳ chiến lược nào khác vì những mối đe dọa đối diện những biểu hiện khác nhau từ Trung Quốc và Mỹ.

### Các chính sách không dứt khoát của Mỹ

Trong khi đó, Mỹ lại bị phân tâm bởi một số vấn đề khác cần phải cân nhắc. Một trong số đó là những tương tác của họ với Trung Quốc. Chính quyền Trump, bất chấp những đe dọa về trừng phạt thường xuyên, đã không thể dấn dột một liên minh cân bằng hiệu quả chống lại Bắc Kinh, và điều này thể hiện ở sự bất lực của họ trong việc ngăn chặn 2 hoạt động của Trung Quốc là cải tạo các đảo và củng cố hải quân ở Biển Đông, cùng với sự hiện diện ngày càng tăng của hải quân Trung Quốc tại Ấn Độ Dương.

Chiến lược “xoay trục” sang châu Á của Obama đã không thể hạn chế sự bành trướng của Trung Quốc tại Ấn Độ Dương. Hi vọng rằng rạn đe dọa của chiến lược này là không có. Thay vào đó, bằng cách giúp gây ra nỗi sợ hãi về sự ngăn chặn trong tương lai, nó có thể khuyến khích Bắc Kinh đẩy nhanh sự bành trướng của hải quân

những hạn. Bởi vậy, Trung Quốc đã nhận ra một thời cơ ngàn năm để tái đa hóa sự hiện diện chiến lược của họ trên Biển Đông và Ấn Độ Dương trước khi Mỹ đi sâu thêm vào Ấn Độ và triển khai quân sự.

Quan trọng hơn, việc Mỹ rút khỏi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) có ý nghĩa then chốt đã báo hiệu cho Trung Quốc rằng việc cân bằng mới thông qua công cụ kinh tế được biết đến này sẽ không xảy ra. Việc Chính quyền Trump không quan tâm đến thế cục khu vực cũng sẽ cản trở những nỗ lực cân bằng mới. Washington đang phát triển các vũ khí hàng không, bao gồm cả tàu sân bay, để triển khai tại khu vực Thái Bình Dương, nhưng Bộ Kinh không lên kế hoạch cho một cuộc chạy đua vũ trang quy mô lớn dựa trên một chiến lược tổng thể. Việc Trung Quốc tăng cường lực lượng quân sự hóa khu vực không tạo ra một cuộc khủng hoảng trong tương lai gần, và Mỹ chưa từng có khả năng tập hợp được sự ủng hộ trong nước và quốc tế để đối đầu với Trung Quốc trong tâm thế phòng ngừa. Các cuộc tập trận quân sự chung không thường xuyên như cuộc tập trận Malabar và các chuyến thăm của lực lượng hải quân trên các sự kiện tập do hàng hải ở Biển Đông không có tác động kích thích - chế chế nói đến việc ngăn chặn.

Trung Quốc đang sẽ đóng toàn cầu hóa kinh tế và sẽ phụ thuộc lẫn nhau để mở rộng quân sự và hải quân của họ theo phương thức mà không bên nào cảm thấy rằng mối đe dọa là để minh chứng hiển nhiên cho những phí tổn của việc đối trọng với Trung Quốc một cách hiệu quả và khôn ngoan. Các liên minh cân bằng hiệu quả có thể xuất hiện, mối đe dọa an ninh phải được các quốc gia bên ngoài nhìn nhận một cách nghiêm túc.

Do vậy, Ấn Độ, giống như các đồng minh tiềm tàng khác của Nhật Bản và Mỹ, bị cản trở trong việc triển khai bất kỳ chiến lược nào vượt ra ngoài sự cân bằng cũng có giới hạn và cân bằng mới có phần nào minh chứng với Trung Quốc. Sự cân bằng cũng có giới hạn phụ thuộc vào việc mua sắm và triển khai vũ khí không cân xứng, những sự cân bằng mới dựa vào các thế cục khu vực và quốc tế cũng như các quan hệ đối tác chiến lược tập hợp hơn để kiểm soát hành vi đe dọa của Trung Quốc. Thông điệp có chủ đích này có lẽ là những công cụ cân bằng mới kia có thể được nâng cấp lên thành cân bằng cũng như các mối đe dọa vượt quá giới hạn. Có thể các đồng minh ở Đông Nam Á, được biết là các nước ASEAN như Việt Nam và Indonesia, cũng không muốn tích cực đối trọng với Trung Quốc, cho dù Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Singapore có phần quan tâm đến cân bằng mới - và đi sâu này đang mang lại cho Ấn Độ nhiều cơ hội hơn về mặt này.

Vậy Ấn Độ còn lại những lựa chọn chiến lược nào? Việc tiếp tục cân bằng ở mức độ thấp như hiện tại không phải là một chiến lược tối, bởi sự phòng vệ sự cho phép Ấn Độ có được khả năng cạnh tranh theo kiểu nào đó trong ngắn hạn và trung hạn. Tuy nhiên, Ấn Độ cần một giải pháp thay thế cho BRI, và đây chính là nơi New Delhi có thể có cơ hội xây dựng hoặc tái thiết các liên kết của họ với những nước láng giềng và xa hơn nữa. Hành lang tuyến đường Á-Phi do Nhật Bản và Ấn Độ khởi xướng vào tháng 5/2017 vẫn chưa được hoàn tất. Việc tập trung phát triển cơ sở hạ tầng có chất lượng, kết nối kết nối, cải thiện y tế và nông nghiệp cũng như phát triển kinh tế cho người dân ở các quốc gia châu Phi và châu Á được cho là câu trả lời cho BRI của Trung Quốc. Cũng có một kế hoạch được Nhật Bản hỗ trợ nhằm phát triển cơ sở hạ tầng ở vùng Đông Bắc Ấn Độ, kết nối khu vực này với Đông Nam Á và Trung Quốc. Kế hoạch này cũng có thể cho phép liên kết với các thành tựu của thành BRI được chọn nếu Trung Quốc sẵn sàng hợp tác một cách có chọn lọc. Việc không để tất cả các nước láng giềng rơi vào mối quan hệ phụ thuộc với Trung Quốc nằm trong mối quan tâm của Ấn Độ, mặc dù New Delhi vẫn cần giữ Mỹ, Nhật Bản, ASEAN và Úc như những đồng minh tiềm năng trong trường hợp chia rẽ giữa dân tộc và chia rẽ giữa bên trong của Trung Quốc phát triển theo chiều hướng bất lợi cho họ.

Từ chỗ chiến lược hoặc một hình thức không liên kết có thể là một lựa chọn khác, những điều này không hẳn sẽ đem lại an ninh cho Ấn Độ trong bối cảnh hiện tại, bởi Trung Quốc không có vẻ là sự tôn trọng chủ quyền của Ấn Độ. Thay vào đó, họ có thể sẽ mong chờ một thái độ sùng kính và trung thành với những kế hoạch bên ngoài của họ. Ấn Độ Trung Quốc đặt được các mục tiêu chiến lược của mình, Trung Quốc cần phải làm suy yếu Ấn Độ như một kẻ thách thức trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương hoặc nếu không thì phải xoa dịu những sự phân rẽ có thể có từ phía Ấn Độ.

Các tín hiệu chiến lược thu được thể hiện tình hình thực địa của Trung Quốc có khả năng là không kéo dài. Trong nay mai, Trung Quốc có khả năng sẽ quay sang hướng lợi ích của họ, trừ khi New Delhi sẵn sàng ủng hộ hoặc tiếp tục giữ thái độ trung lập đối với các chính sách bên ngoài của Trung Quốc. Điều này là bởi các mục tiêu của Trung Quốc đòi hỏi Tập Cận Bình đưa mang đầy tham vọng: Họ tìm cách thay thế nước Mỹ với tư cách cường quốc bá quyền tiếp theo, đi đầu mà Ấn Độ sẽ mất một khoảng thời gian khó khăn để chuyển bại. Khi Trung Quốc theo đuổi mục tiêu này, họ sẽ phải mở rộng sự hiện diện hải quân của mình ở Ấn Độ Dương khi các khoản đầu tư kinh tế trong khuôn khổ những dự án BRI tăng lên, điều này sẽ khiến cho Ấn Độ cảm thấy bất an.

**Ấn Độ có một tầm nhìn chiến lược hay không?**

Sự thiêu vong một tầm nhìn chiến lược thích hợp ở Washington lúc này đã khiến cho các lựa chọn chiến lược của Ấn Độ. Câu hỏi đặt ra là: Phải chăng Ấn Độ cũng thiêu một tầm nhìn chiến lược? Giai tinh hoa và xã hội Ấn Độ nói chung có nhận thức được những thách thức mà quốc gia này phải đối mặt trong các cuộc cạnh tranh chiến lược đang diễn ra tại khu vực hay không? Ấn Độ có thể làm gì để tránh bị các bên tham gia hùng mạnh chinh phục một lần nữa, nếu không phải là trực tiếp trong lần này? Hội công Công ty công nghệ Ấn Độ có lập lại hay không? BRI của Trung Quốc chưa hiệu quả tại các hội công Công ty công nghệ Ấn Độ, như việc mở các trạm thông tin công buôn bán và sau đó biến chúng thành các căn cứ hội quân - một tiến trình sẽ đặt các đối tượng đối diện sự kiểm soát của Trung Quốc. Những chính sách của Trung Quốc đang biến các bên tham gia như Ấn Độ thành các khách hàng lệ thuộc quá mức, và họ sẽ phải đưa ra những nhượng bộ đáng kể về lãnh thổ và kinh tế đối với Trung Quốc, như sự việc đã xảy ra với Sri Lanka liên quan đến thỏa thuận cho Trung Quốc thuê cảng Hambantota trong 99 năm hội tháng 12/2017. Tình huống này có đôi chút giống với việc người Anh mua lại Hong Kong và Macau từ một đế quốc Trung Hoa yếu ớt vào thế kỷ 19. Trung Quốc cũng đã đưa một số lượng lớn lao động nước này vào các dự án xây dựng và khuyến khích người dân của họ mua nhà và bất động sản mà họ đã phát triển trên các quốc đảo này. Họ ngày càng can dự vào nền chính trị trong nước của các quốc gia lệ thuộc, chiến thuật mà các công ty công nghệ Ấn Độ cũng đang áp dụng.

Một chiến lược lớn có thể không đưa ra tất cả các câu trả lời, nhưng các chiến lược khiếm một quốc gia sẵn sàng đối mặt với những tình huống bất ngờ khác nhau là cần thiết để quốc gia đó tồn tại và phát triển trong một môi trường quốc tế cạnh tranh cao độ. Việc gần kết thành tựu trong nước với thành tựu quốc tế cũng có ý nghĩa then chốt. Đây là điểm Ấn Độ còn thiếu hụt. Mặc dù có tốc độ tăng trưởng kinh tế Ấn Độ tăng, trên 7% ở thời điểm hiện tại, nhưng họ vẫn phải đối mặt với tất cả mọi thách thức của một quốc gia yếu kém, chẳng hạn như việc không thể cung cấp hàng hóa công nghệ cao bản, dù là trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nguồn nước, giáo dục, di sản hay dịch vụ y tế. Quy hoạch và phát triển đô thị đã lỗi thời, trong khi các tiêu chuẩn vệ sinh của Ấn Độ trong trường hợp tất nhiên vẫn có vẻ như đang ở thời trung cổ. Giai chính trị và quan chức Ấn Độ vẫn chưa nhận thức được sự cần thiết phải trở thành những nhân tố phát triển mạnh mẽ để khôn lường biến đổi đối tượng nước. Nhu cầu người trong sự hội đồng như quan tâm đến vấn đề về vết tài sản cá nhân gây thiệt hại cho nhà nước và các cơ quan nhà nước. Ngay cả khi họ là những người ủng hộ sự phát triển, thì tốc độ chậm chạp của họ trong phê duyệt và thực hiện các dự án phát triển trên thế giới đang gây bất lợi đến mức tiêu lớn hơn của Ấn Độ là nổi lên như một cường quốc toàn cầu có thể chống lại những thách thức từ Trung Quốc và các quốc gia khác. Điều này cũng như những điểm yếu của Ấn Độ có thể nổi lên như một cường quốc hàng đầu để cạnh tranh và đi theo. Hoạt động chính trị liên quan đến bầu cử ở Ấn Độ đang tạo ra nhu cầu xu hướng dân tại một nền dân chủ mong manh, với việc các lực lượng công đồng đang ngày càng định hình

chương trình nghị sự của quốc gia này. Một thế hệ chính trị trẻ sẽ làm nhiệm vụ đáng kể để quy hoạch nền kinh tế công nghiệp tuyên bố vai trò lãnh đạo toàn cầu của quốc gia này. Phải có điều gì đó để các nước khác có thể học tập hoặc đánh giá cao trong cách quản trị và cấu trúc kinh tế-chính trị của một cường quốc toàn cầu. Vì vậy, một chiến lược lớn hiệu quả phải xuất phát từ trong nước.

Những thách thức chiến lược mà thế kỷ 21 mang lại cho Ấn Độ rất đa dạng. New Delhi cần nhanh chóng hiện thực hóa trong công tác ngoại giao và phát triển các công cụ khác nhau cho mục đích cân bằng và hội nhập. Cân bằng mềm sẽ định các trục quốc tế và khu vực, nhưng liên kết có giới hạn và các công cụ kinh tế như quy định thuế là những thành tố then chốt - ngay cả khi nước này phát triển năng lực phòng thủ và sẵn sàng mạnh mẽ cho mục tiêu cân bằng công. Sự can thiệp ngoại giao công quan trọng không kém, nhưng các cuộc gặp và thỏa thuận cấp thường xuyên cần được hoàn tất và các quy định phải được thực hiện một cách kịp thời. Các động thái chiến thuật của các nhà lãnh đạo cần được thực hiện thành những chính sách chiến lược lớn có tính kế thừa. Việc tránh cạnh tranh khốc liệt với Trung Quốc là điều cần thiết để Việt Nam tiếp tục phát triển kinh tế, mặc dù sẽ nổi lên của họ có thể bị cản trở bởi áp lực ngày càng tăng từ quốc tế, khu vực và trong nước.

*T. V. Paul là giáo sư James McGill về Quan hệ Quốc tế, Đại học McGill, Canada, nguyên giám đốc Hiệp hội Nghiên cứu Quốc tế. Ông là chủ biên cuốn The China-India Rivalry in the Globalization Era và là đồng chủ biên Nhà xuất bản Đại học Georgetown xuất bản. Bài viết được đăng trên [The National Interest](#).*

**Trần Quang (gt)**